|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN TIÊN LÃNG**  **TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG** | **ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023- 2024**  **MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 7**  Thời gian: 60 phút, không kể thời gian giao đề |

**I . MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/**  **đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | |  |
| **PHÂN MÔN ĐỊA LÝ** | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Các kiến thức đã kiểm tra giữa HKII**  **(0,5 điểm)** | - Dân cư, xã hội và phương thức con người khai thác sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Phi  - Các cuộc đại phát kiến địa lý  - Châu Mỹ và Bắc Mỹ | 2 câu |  |  |  |  |  |  |  | | **10%** |
| **2** | **Trung và Nam Mỹ**  **(4 tiết**  **- 2,0 điểm)** | - Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của Trung và Nam Mỹ  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và  bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ | 4 câu |  |  |  |  |  |  |  | | **40,0%** |
| **3** | **Châu Đại Dương**  **(3 tiết**  **- 1,5 điểm)** | - Vị trí địa lí và phạm vi và đặc điểm thiên nhiên châu Đại Dương  - Đặc điểm dân cư xã hội và phương thức con người khai thác sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia |  |  |  | 1câu |  | 0,5câu |  |  | | **30,0%** |
| **4** | **Châu Nam Cực**  **(2 tiết**  **- 1,0 điểm)** | - Vị trí địa lí của châu Nam Cực  - Lịch sử phát kiến châu Nam Cực  - Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của châu Nam Cực Châu Nam Cực | 2 câu |  |  |  |  |  |  | 0,5câu | | **20,0%** |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | ***10%*** | | ***5%*** | | |  |

|  |
| --- |
| **Phần môn Lịch sử** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  **(TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |
| *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* | *TN* | *TL* |
| 1 | **Chủ đề 1: Đại Việt thời Lý –Trần – Hồ – 1047)** | 1. Nhà Lí xây dựng và phát triển đất nước (1009- 1225) | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 0,25 |
| 2. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống ( 1075 – 1077) | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 0,25 |
| 3. Đại Việt thời Trần (1226 – 1400). | 2 TN |  |  |  |  |  |  |  | 5 |
| 4. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên |  |  |  |  |  | ½ TL |  | ½ TL | 15 |
| 5. Nước Đại Ngu thời Hồ  (1400 – 1407). | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 0,25 |
| **2** | **Chủ đề 2: Khởi nghĩa Lam Sơn và Đại Việt thời Lê Sơ (1418 – 1527)** | 1 Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 5 |
| 2. Đai Việt thời Lê Sơ (1428 -1527) |  |  |  | 1 TL |  |  |  |  | 15 |
| **3** | **Chủ đề 3: Vùng đất phía Nam Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến thế kỉ XVI** | 1. Vương quốc Chăm Pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. | 1TN |  |  |  |  |  |  |  | 0,25 |
| **Số câu** | | | **8 TN** |  |  | **1 TL** |  | **½ TL** |  | **½ TL** |  |
| **Tỉ lệ** | | | **20%** |  |  | **15%** |  | **10%** |  | **5%** | **50%** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị**  **kiến thức** | | | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | |
| ***Nhận biết*** | | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | | **Các kiến thức đã kiểm tra giữa HKII**  **(0,5 điểm)** | - Dân cư, xã hội và phương thức con người khai thác sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Phi  - Các cuộc đại phát kiến địa lý  - Châu Mỹ và Bắc Mỹ | | | **Nhận biết**  - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lý  – Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.  – Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ. | | 2TN | |  |  | |  |
| **2** | | **Trung và Nam Mỹ**  **(4 tiết- 2,0 điểm)** | - Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội của Trung và Nam Mỹ  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và  bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ | | | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh.  **Thông hiểu**  – Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây, theo chiều Bắc – Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes).  **Vận dụng cao**  – Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng Amazon. | | 4TN | | 1 TL |  | |  |
| **3** | | **Châu Đại Dương**  **(3 tiết- 1,5 điểm)** | - Vị trí địa lí và phạm vi và đặc điểm thiên nhiên châu Đại Dương  - Đặc điểm dân cư xã hội và phương thức con người khai thác sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia | | | **Nhận biết**  – Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.  – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản.  – Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia.  **Thông hiểu**  – Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia.  **Vận dụng (***sửa lại chuẩn***)**  – Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. | |  | |  | 1 TL(a) | |  |
| **4** | | **Châu Nam Cực**  **(2 tiết- 1,0 điểm)** | - Vị trí địa lí của châu Nam Cực  - Lịch sử phát kiến châu Nam Cực  - Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của châu Nam Cực Châu Nam Cực | | | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực.  – Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.  – Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực: địa hình, khí hậu, sinh vật.  **Vận dụng cao**  – Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. | | 2TN | |  |  | | 1 TL(b) |
| Số câu/ loại câu | | | | | |  | | 8 câu TNKQ | | 1 câu TL. | 1 câu (a) TL | | 1 câu (b) TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | | |  | | ***20*** | | ***1,5*** | ***10*** | | ***5*** |
| **PHÂN MÔN LỊCH SỬ** | | | | | | | | | | | | | |
|  | | **Chương/**  **Chủ đề** | | | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá**  ***(Trình bày cụ thể các mức độ nhận thức được liệt kê trong CTGDPT- tối thiểu) \**** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | | |
| 1 | | **Chủ đề 1:**  **ĐẠI VIỆT THỜI LÝ – TRẦN – HỒ**  **(1009 – 1047)** | | | 1. Nhà Lí xây dựng và phát triển đất nước (1009- 1225) | **Nhận biết**  – Trình bày được sự thành lập nhà Lý.  **Thông hiểu**  – Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý  – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.  – Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).  - Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). | | 1TN | |  | |  |  | | |
| 2.Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống ( 1075 – 1077) | **Thông hiểu**  Hiểu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý (1075 – 1077).  **Vận dụng**  – Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).  – Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). | | 1TN | |  | |  |  | | |
| 3. Đại Việt thời Trần (1226 – 1400). | **Nhận biết**  - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.\*  - Mô tả được sự thành lập nhà Trần  - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá tiêu biểu  **Vận dụng**  - Phân tích được tình hình chính trị, những thành tựu về kinh tế, xã hội, văn hóa thời Trần.  **Vận dụng cao**  - Liên hệ, từ đó so sánh nhừng thành tựu đạt được của nhà Trần với thời nhà Lý | | 2 TN | |  | |  |  | | |
| 4. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên | **Nhận biết**  - Trình bày được nhưng diễn biến chính của ba lần kháng chiến chông quân xâm lược Mông –Nguyên của nhân dân ta thời Trần  **Thông hiểu**  - Nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.  **Vận dụng**  - Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.  - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông...\*  - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.  - Nhận xét được tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt  **Vận dụng cao**  - Liên hệ, rút ra được bài học từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên với những vấn đề của thực tiễn hiện nay | |  | |  | | ½ TL | **½ TL** | | |
|  | |  | | | 5.Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 – 1407). | **Nhận biết**  - Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ.  - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh  **Thông hiểu**  - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và  - Nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ.  - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh  **Vận dụng**  - Hiểu được những nội dung và tác dụng của cải cách do Hồ Quý Ly ban hành  - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.  **Vận dụng cao**  **-** Đánh giá được sự tiến bộ của những cải cách do Hồ Quý Ly ban hành qua đó liên hệ với những cải cách ngày nay.  - Rút ra bài học từ sự thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược thời Hồ. | | 1 TN | |  | |  |  | | |
| 2 | | **Chủ đề 3**  **KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ 1418-1527** | | | 1.Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427) | **Nhận biết**  - Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  **Thông hiểu**  - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn  - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn  **Vận dụng**  - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...  **Vận dụng cao**  - Liên hệ, rút ra được bài học từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn với những vấn đề của thực tiễn hiện nay. | | 2 TN | |  | |  |  | | |
| 2. Đại Việt thời Lê Sơ 1428 -1527) | **Nhận biết**  - Trình bày được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ.  - Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ  **Thông hiểu**  - Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ.  **Vận dụng**  - Đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích  **Vận dụng cao**  - Liên hệ, rút ra được bài học từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn với những vấn đề của thực tiễn hiện nay | |  | | 1 TL | |  |  | | |
|  | | **Chủ đề 4**  **VÙNG ĐẤT PHÍA NAM VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ X ĐẾN ĐÂU THẾ KỶ XVI** | | | 1. Vương quốc Chăm Pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. | **Nhận biết**  - Nêu được những diễn biến cơ bản của tình hình chính trị của vương quốc Champa, vùng đất Nam bộ từ đầ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XVI.  **Thông hiểu**  - Phân tích được tình hình phát triển về kinh tế, văn hóa của vương quốc Champa, vùng đất Nam bộ từ đầ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XVI  **Vận dụng**  - Nhận xét sự phát triển kinh tế, văn hóa của Cham pa thế kỷ X đến đầu thế kỷ XVI  **Vận dụng cao**  - So sánh sự phát triển kinh tế, văn hóa của Cham pa thế kỷ X đến đầu thế kỷ XVI so với thế kỷ II đến thế kỷ X | | 1 TN | |  | |  |  | | |
|  | | **Số câu/loại câu** | | | | | | 8TN | | 1 TL | | ½ TL | ½ TL | | |
|  | | **Tỉ lệ %** | | | | | | 20 | | 15 | | 10 | 5 | | |
|  | | **Tổng hợp chung** | | | | | | 40% | | 30% | | 20% | 10% | | |

**III. ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

***Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.***

***Câu 1: Phía đông của châu Mĩ tiếp giáp với:***

**A**. Đại Tây Dương **B.** Thái Bình Dương

**C.** Bắc Băng Dương **D**. Ấn Độ Dương

***Câu 2: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ vào năm nào?***

**A.** 1492. **B**. 1592

**C.** 1692 **D.** 1792

***Câu 3: Hiện nay, phần lớn dân cư Trung và Nam Mĩ là người :***

1. Người Anh- điêng **B**. Người lai

**C**. Người da đen **D.** Người Tây Ban Nha.

***Câu 4: Ngôn ngữ chính của khu vực Trung và Nam Mỹ là...***

**A**. Tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh.

**B**. Tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Tây Ban Nha

**C**. Tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh

**D.** Tiếng Tây Ban Nha và tiếng I-ta-li-a

***Câu 5: Nền văn hóa độc đáo hiện nay tại Trung và Nam Mỹ là …?***

**A**. Nền văn hóa Mỹ La-tinh. **B**. Nền văn hóa May-a.

**C.** Nền văn hóa In- ca. **D.** Nền văn hóa A-dơ-tếch.

***Câu 6: Người bản địa của khu vực Trung và Nam Mỹ là người nào?***

**A**. Người Nê-grô-it. **B.** Người Anh-điêng.

**C.** Người A-lat-xca. **D**. Người E-xki-mô.

***Câu 7: Điểm độc đáo của vị trí địa lý châu Nam Cực là gì?***

**A**. Nằm hoàn toàn ở Nửa cầu Tây

**B**. Có xích đạo chạy qua phần giữa lãnh thổ

**C**. Nằm trong phạm vi phía nam của Vòng cực Nam

**D**. Có cả Chí tuyến Bắc và Nam đi qua

***Câu 8: Người đầu tiên tới được điểm cực Nam của Trái Đất là:***

**A.** La-da-rep **B**. Bê-linh-hao-den

**C**. Booc-rơ-grê-vim **D**. A-mun-sen

***Câu 9: Vào mùa xuân , các vua nhà Lý thường về các địa phương để***

**A.** Thăm hỏi nông dân. **B.** Cày tịch điền.

**C.** Thu thuế nông nghiệp. **D.** Chia ruộng đất cho nông dân.

***Câu 10: Chỉ huy cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống trong những năm 1075 -1077 là***

**A.** Lý Thường Kiệt. **B.** Lý Công Uẩn..

**C.** Lý Thánh Tông. **D.** Lý Nhân Tông.

***Câu 11****:* ***Thời nhà Trần đã ban hành bộ luật có tên gọi là***

**A.** Gia Long.. **B.** Hình thư.

**C.** Hồng Đức **D.** Quốc triều hình luật.

***Câu 12: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” là câu nói nổi tiếng của***

**A.** Trần Quốc Tuấn **B.** Trần Thủ Độ.

**C** Trần Khánh Dư. **D.** Trần Quang Khải.

***Câu 13: Năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở***

**A.** Tây Đô (Thanh Hóa). **B.** Lam Kinh (Thanh Hóa)..

**C.** Lam Sơn (Thanh Hóa). **D**. Lũng Nhai (Thanh Hóa).

***Câu 14: Trước thế mạnh của giặc, khi chúng tấn công căn cứ Lam Sơn nghĩa quân đã:***

**A.** Rút vào Nghệ An

**B.** Rút lên núi Đọ ( Thanh Hóa) .

**C.** Rút lên núi Chí Linh ( Thanh Hóa).

**D.** Không hề rút lui, cầm cự đến cùng.

***Câu 15: Tên gọi nước ta dưới thời nhà Hồ (1400- 1407) là***

**A.** Đại Nam. **B.** Đại Việt

**C.** Đại Cồ Việt. **D.** Đại Ngu

***Câu 16: Tôn giáo có vị trí quan trọng nhất ở Chăm pa từ thế kỉ X - XVI là***

**A.** Hin - đu giáo.. **B.** Phật giáo

**C.** Hồi giáo **D.** Đạo giáo

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 1( 1,5 điểm)**

Trình bày vai trò của rừng A-ma-dôn? Nêu một số biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn

**Câu 2( 1,5 điểm)**

**a. ( 1,0 điểm):** Hãy phân tích phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên trong nông nghiệp ở Ô-xtrây-li-a

**b. ( 0,5 điểm** ): Tác động của hiện tượng băng tan ở châu Nam Cực do biến đổi khí hậu toàn cầu đối với thiên nhiên trên Trái Đất như thế nào?

**Câu 3. (1,5 điểm)**

Em hãy trình bày những thành tựu văn hóa – giáo dục tiêu biểu thòi Lê sơ.

**Câu 4. (1, 5 điểm)**

**a**. Em hãy đánh giá ngắn gọn công lao của Trần Quốc Tuấn đối với cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên.

**b**.Ba lần chống quân xâm lược Mông - Nguyên thắng lợi đã để lại cho chúng ta bài học gì đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

***Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | A | A | B | B | A | B | C | D | B | A | D | B | C | C | D | A |

**B. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1  (***1,5 điểm)*** | \* Vai trò của rừng A-ma-dôn  - Rừng A-ma-dôn được coi là “lá phổi xanh” của Trái Đất, là nguồn dự trữ sinh học quý giá, giúp điều hòa khí hậu, cân bằng sinh thái toàn cầu  \* Một số biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn  - Các quốc gia trong khu vực rừng A-ma-dôn đã có nhiều biện pháp bảo vệ rừng như:  + Tăng cường giám sát hoạt động khai thác rừng  + Trồng phục hồi rừng  + Tuyên truyền và đẩy mạnh vai trò của người dân bản địa trong việc bảo vệ rừng | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 2a  (***1,0 điểm)*** | Phương thức khai thác bền vững tài nguyên đất trong sản xuất nông nghiệp ở Australia  - Chăn nuôi gia súc (đặc biệt là cừu) được chú trọng phát triển phù hợp với điều kiện khô hạn, đồng cỏ thưa. Kết hợp chăn nuôi truyền thống (chăn thả) và chăn nuôi hiện đại (sử dụng công nghệ cao trong các trang trại)  - Trồng trọt gồm cả hình thức quảng canh (với cây ưa khô, chịu hạn) . Những nơi đất tốt khí hậu thuận lợi hình thành các trang trại lúa mì cam nho…  - Sản phẩm nông nghiệp được chế biến và xuất khẩu.  - Các vấn đề được quan tâm trong nông nghiệp: bảo vệ nguồn nước, chống hạn hán, nhiễm mặn… | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 2b  (***0,5 điểm)*** | Tác động của hiện tượng băng tan ở châu Nam Cực do biến đổi khí hậu toàn cầu đối với thiên nhiên trên Trái Đất  - Nước biển dâng làm ngập lụt các đảo nhỏ, vùng đất thấp ven biển  - Nhiều hệ sinh thái bị biến đổi do nước biển dâng. | 0,25  0,25 |
| 3  (1,5 điểm) | **\* Những thành tựu về văn hóa:**  - Nho giáo được đề cao, chiếm vị trí độc tôn, Phật giáo và Đạo giáo bị hạn chế  - Văn học chữ Hán tiếp tục phát triển và giữ ưu thế. Văn học chữ Nôm vẫn chiếm vị trí quan trọng. Nhà Lê coi trọng việc chép sử.  - Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc rất tinh xảo, tiêu biểu được xây dựng ở kinh đô Thăng Long, Lam Kinh.  - Nhã nhạc cung đình và nghệ thuật chèo tuồng …ngày càng phát triển  **\* Giáo dục:**  **-** Vua Lê Thái Tổ cho dựng lại Quốc Tử Giám ở kinh thành Thăng Long.  - Nhà Lê tổ chức đều đặn các khoa thi Tiến sĩ để tuyển chọn quan lại và cho lập bia ở Văn Miếu Quốc Tử Giám để tôn vinh những người đỗ đạt | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| 4  (1,5 điểm) | a.  - Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao của cuộc kháng chiến  - Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.  - Là người đứng đầu đoàn kết toàn quân đội, khích lệ tinh thần các chiến sĩ thông qua việc soạn thảo “Hịch tướng sĩ”. | 0.5  0.25  0.25 |
| b.  - Chăm lo sức dân, củng cố khối đòn kết toàn dân tộc , phát huy sức mạnh của nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | 0.5 |

**TỔ CHUYÊN MÔN KÍ DUYỆT GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

***Phạm Thị Phượng***

***Vũ Thị Hương Giang***